TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẢI HẬU** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 101/2022/HS-ST
Ngày: 22 - 12 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU - TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Trung Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lưu Văn Đê;

Ông Phạm Văn Lịch.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Đính - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Lại Minh Khôi - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 95/2022/TLST-HS ngày 23 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 100/2021/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 12 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị H, sinh năm 1979; nơi sinh và nơi cư trú: Xóm Đ, xã HL, huyện H, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1944 (đã chết) và bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1948; anh chị em ruột có 07 người, bị cáo là thứ năm; có chồng là ông Phạm Văn C, sinh năm 1974 và có 03 con, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 18/8/2022 đến ngày 23/9/2022 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn "Bảo lĩnh". Có mặt.

2. Phạm Văn D, sinh năm 2000; nơi sinh và nơi cư trú: Xóm Đ, xã HL, huyện H, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn C, sinh năm 1974 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1979; anh chị em ruột có 03 người, bị cáo là thứ nhất; có vợ là Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 2003 (đăng ký kết hôn ngày 20/12/2022), chưa có con; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 21/9/2021 bị Công an huyện Hải Hậu xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm phạm sức khoẻ của người khác, phạt tiền 2.500.000 đồng, đến ngày 17/8/2022 nộp xong tiền phạt; bị bắt tạm giam từ ngày 18/8/2022 đến ngày 14/10/2022 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn "Bảo lĩnh". Có mặt.

3. Nguyễn Văn H, sinh ngày 11/11/2001; nơi sinh và nơi cư trú: Xóm 6, xã HL, huyện H, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1978và bà Mai Thị T, sinh năm 1981; anh chị em ruột có 02 người, bị cáo là thứ nhất; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 18/8/2022 đến ngày 14/10/2022 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn "Bảo lĩnh". Có mặt.

4. Phạm Văn K, sinh ngày 13/10/2002; nơi sinh và nơi cư trú: Xóm 9, xã HL, huyện H, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn K, sinh năm 1978 và bà Phạm Thị N, sinh năm 1983; anh chị em ruột có 03 người, bị cáo là thứ nhất; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 18/8/2022 đến ngày 14/10/2022 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn "Bảo lĩnh". Có mặt.

5. Phạm Văn H, sinh ngày 23/10/2002; nơi sinh và nơi cư trú: Xóm 10, xã HL, huyện H, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn V, sinh năm 1979 và bà Trần Thị H, sinh năm 1981; anh chị em ruột có 02 người, bị cáo là thứ nhất; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 18/8/2022 đến ngày 14/10/2022 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn "Bảo lĩnh". Có mặt.

- *Người bào chữa của các bị cáo Nguyễn Thị H, Phạm Văn D:* Bà Nguyễn Thị S - Luật sư Công ty X thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hà Nội; địa chỉ chi nhánh: Tổ dân phố số 2, thị trấn Y, huyện H, tỉnh Nam Định. Có mặt.

- *Bị hại:* Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1933; địa chỉ: Xóm 5, xã HT, huyện H, tỉnh Nam Định. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1981; địa chỉ: Xóm 5, xã HT, huyện H, tỉnh Nam Định. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Hoàng Văn T, sinh năm 1967;

2. Bà Phạm Thị N, sinh năm 1962;

3. Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1987;

4. Ông Nguyễn Đức V, sinh năm 1974;

5. Ông Lê Tiến P, sinh năm 1973;

6. Ông Phạm Văn V, sinh năm 1979;

7. Chị Trần Thị H, sinh năm 2002;

8. Anh Nguyễn Mạnh T, sinh năm 1992;

9. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1993;

10. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1969;

11. Anh Mai Thanh T, sinh năm 2000;

12. Anh Vũ Thành L, sinh năm 2005;

13. Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1993;

14. Ông Hoàng Kim Đ, sinh năm 1942;

15. Bà Trần Thị C, sinh năm 1954;

16. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1986;

17. Ông H Văn L, sinh năm 1968;

18. Ông Lê Hồng S, sinh năm 1977;

19. Ông Phạm Văn H, sinh năm 1969;

20. Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1953;

21. Ông Nguyễn Danh D, sinh năm 1974;

22. Bà Đinh Thị H, sinh năm 1956;

23. Ông Đinh Văn P, sinh năm 1966;

24. Bà Nguyễn Thị H (Y), sinh năm 1955;

25. Ông Hoàng Văn T, sinh năm 1969;

26. Bà Hoàng Thị L, sinh năm 1964;

27. Bà Lê Thị T, sinh năm 1965;

28. Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1979;

29. Anh Hoàng Cao N, sinh ngày 15/5/2005;

30. Chị Trần Thị N, sinh năm 1983;

(Tất cả những người làm chứng đều vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vợ chồng bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1933 và ông Hoàng Văn Bảo, sinh năm 1934 được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng diện tích 1.250m^2 đất tại thửa 112, tờ bản đồ số 7 thuộc xóm 5, xã HT, huyện H và làm nhà ở trên thửa đất này. Năm 2019, anh Hoàng Văn T, sinh năm 1967 (là con trai bà N) có nhu cầu vay vốn để làm ăn và trả nợ nên đã nhờ bà N sang tên quyền sử dụng thửa đất trên cho mình để thế chấp vay vốn ngân hàng. Ngày 09/5/2019, anh T được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng thửa đất số 112, tờ bản đồ số 7 mang tên Hoàng Văn T nên đã mang đi thế chấp tại Ngân hàng VP Bank, chi nhánh Nam Định để vay số tiền 550.000.000 đồng. Cùng thời điểm này, anh T còn vay của bà Lê Thị T, sinh năm 1965 ở tại xóm 7, xã H tổng số tiền là 1.110.000.000 đồng. Sau đó, do không có tiền trả cho bà T nên anh T đồng ý chuyển nhượng thửa đất trên cho bà T để trừ nợ. Tuy nhiên, do giấy chứng nhận quyền sử dụng

thửa đất trên đang thế chấp tại Ngân hàng nên anh T, bà T và anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1987 ở xóm 7, xã HT (là con trai bà Thảo) thỏa thuận với nhau là bà T cho anh C số tiền anh T đang nợ, bà T và anh C trả ngân hàng số tiền anh T đang nợ và lấy giấy chứng nhận quyền sử dụng về để anh T chuyển nhượng thổ đất trên cho anh C, khi nào anh T có điều kiện thì anh C sẽ cho anh T mua lại. Ngày 21/7/2020, anh T và anh C đến Ủy ban nhân dân xã HT làm hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, đến ngày 27/7/2020 anh C được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa số 112 tờ bản đồ số 7. Tuy nhiên quá trình làm thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất thì anh C và anh T không thông báo cho bà N biết. Đến tháng 6/2022, biết anh T không có khả năng để mua lại thửa đất trên nên anh C đã rao bán thửa đất trên Facebook cá nhân. Sau đó, Phạm Văn D biết thông tin nên đã bàn với mẹ đẻ là Nguyễn Thị H để mua thửa đất trên. Anh C đã dẫn Nguyễn Thị H, Phạm Văn D đến xem thửa đất nhưng chỉ đứng ở ngoài đường xem không vào trong nhà và cũng không thông báo cho bà Nguyễn Thị N, anh Hoàng Văn T, sinh năm 1981 (là con trai bà N cùng sinh sống với bà N tại thửa đất trên) biết. Anh C nói với H và D là mẹ của chủ nhà cũ vẫn đang ở nhờ trên thửa đất. Anh C và Nguyễn Thị H, Phạm Văn D thỏa thuận mua bán thửa đất trên với giá 2.050.000.000 đồng. Đến ngày 17/6/2022, Phạm Văn D được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Nam Định cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ngày 19/6/2022, các bên có lập biên bản giấy viết tay bàn giao đất, nhà ở cùng tài sản trên đất nhưng không có người chứng kiến. Quá trình chuyển nhượng quyền sử dụng đất không có cơ quan nào đến đo đạc cắm mốc và bàn giao thổ đất cho Phạm Văn D. Sau khi được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, H và D đến gặp bà N thông báo việc đã mua lại thửa đất và yêu cầu bà N, anh T phải di dời, bàn giao nhà đất cho D nhưng bà N, anh T không đồng ý với lý do bà N không chuyển nhượng cho ai thửa đất mà bà đang ở. Nguyễn Thị H thông báo cho ông Phạm Thanh T là trưởng xóm 5, xã HT về việc mua thổ đất, đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và đề nghị địa phương hỗ trợ để bà N bàn giao nhà đất. Ngày 23/5/2022, Ban Mặt trận xóm 5, xã HT tổ chức hòa giải giữa gia đình H, D và bà N, anh T tại nhà văn hóa xóm 5, xã HT. Tại buổi hòa giải H đề nghị anh T, bà N dọn đi nơi khác để trả lại đất cho Phạm Văn D và sẽ hỗ trợ số tiền 150.000.000 đồng nhưng bà N, anh T không nhất trí. Ông T thông báo và đề nghị các bên làm đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu để được xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật. Ngày 18/7/2022 Phạm Văn D gửi đơn đến Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu, sau khi làm việc được nghe giải thích về yêu cầu khởi kiện, Phạm Văn D đề nghị Tòa án tạm dừng thụ lý đơn khởi kiện để cùng gia đình bàn bạc thỏa thuận giải quyết nội bộ. Ngày 26/7/2022, H gọi điện thoại đến Công an xã HT thông báo việc ngày hôm sau sẽ cho Phạm Văn D vào nhà bà N để ở. Công an xã HT đã giải thích cho H là đã nộp đơn đến Tòa án thì phải chờ Tòa án giải quyết nhưng khoảng 17 giờ ngày 27/7/2022, Nguyễn Thị H bàn bạc với Phạm Văn D dọn đồ mang đến nhà bà N để tạo sức ép, buộc bà N bàn giao đất thì D đồng ý. Khoảng 18 giờ cùng ngày, Phạm Văn D sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xsmax, màu vàng nhắn tin vào điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 của Phạm Văn K để nhờ K chuyển đồ cho D về nhà mới, K đồng ý. Lúc này,

Nguyễn Văn H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 18H1- 399.39 đến nhà D chơi. Khoảng 15 phút sau, K điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 18H1 - 438.48 đến nhà D. D nhờ K và H chuyển đồ về nhà mới mua ở HT cho D. H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 18H1 - 399.39 chở K mang theo 01 bình nước lọc loại 20 lít, 01 bếp ga mini kích thước (32 x 26)cm, 01 hộp nhựa kích thước (13 x 8)cm bên trong đựng chè khô, 01 ấm chuyên bằng kim loại kích thước (12 x 5,5)cm, 07 chén uống nước bằng thủy tinh màu trắng kích thước (5 x 4)cm. D điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 18H1 - 681.31 chở H mang theo 01 một xô nhựa màu đỏ kích thước (22 x 25)cm bên trong đựng gạo, 01 xô nhựa màu đỏ kích thước (22 x 25)cm bên trong đựng muối đến nhà bà N. Khi đến nơi, thấy cổng nhà bà N mở nên H, D, K, H dựng xe ở ngoài đường trước cổng rồi mang đồ vào để ở hiên nhà trên và trong bếp của bà N. H thông báo với gia đình bà N là mang đồ đến để lấy ngày và hôm sau sẽ dọn đến ở. Anh T cầm điện thoại quay lại và yêu cầu H, D, H, K ra khỏi nhà vì có hành vi xâm phạm chỗ ở của anh T, bà N; giữa anh T và H, D xảy ra việc cãi chửi nhau về việc vào nhà anh T khi không được sự đồng ý. Sau đó, H đun nước bằng bếp ga mi ni, pha chè và ngồi uống nước ở ghế đá ngoài sân trong khoảng 30 phút thì ra về nhưng toàn bộ đồ đạc mang đến vẫn để lại nhà bà N.

Sáng ngày 28/7/2022, H nói với D "Đất mình mua có sổ đỏ mang tên mình rồi thì cứ chuyển đến ở" và bảo D gọi bạn đến tổ chức ăn uống. Khoảng 16 giờ cùng ngày, Phạm Văn H đi bộ đến nhà D thì D rủ H ở lại tối chở đồ cho D lên nhà mới mua để ăn cơm, H đồng ý. Khoảng 17 giờ cùng ngày, D gọi cho K mời tối đến ăn cơm, khi đó có Vũ Thành L, sinh năm 2005 ở xóm 2A, xã HA đang đi cùng K, D bảo K mời cả L đến cùng. Khoảng 18 giờ cùng ngày, D gọi điện thoại cho Nguyễn Văn P, sinh năm 1993 ở xóm 2, xã HX, huyện H mời P tối xuống ăn mừng nhà mới mua ở xã HT. Lúc này Trần Văn H, sinh năm 1993, ở tổ dân phố số 3, thị trấn C, huyện H đang đi cùng P thì D mời cả H đến cùng. Sau đó, D gọi điện thoại cho Mai Văn T, sinh năm 2000 ở xóm 6, HL mời T tối đến nhà D ăn mừng mới mua đất, Tùng đồng ý. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave màu xanh, không đeo biển số, kéo xe lôi ba bánh, trên xe lôi chở đồ gồm: 01bạt màu xanh-cam kích thước (3,9 x 2,8)m, 04 gậy tre mỗi gậy có kích thước (2,05m x 3cm), 02 chiếu nhựa có kích thước (1,5 x 2)m, 05 gối bọc vải hoa có kích thước (40 x 60)cm, 02 chăn vải mỏng kích thước (1,45 x 1,9)m và kích thước (1,7 x 2)m, 01 màn hoa màu trắng, 06 cốc nhựa màu xanh kích thước (10 x 7)cm, 02 quạt nan bằng giấy dài 27cm, 01 bộ bài tú lơ khơ, 01 hộp hương muỗi, 02 sạp giường bằng gỗ có kích thước (2 x 0,8)m, 08 viên bi bê tông kích thước (26 x 15 x 10)cm, 02 thùng bia Hà Nội, 01 bình nước lọc loại 20 lít, bát đũa, 01 loa kéo nhãn hiệu "Hsound", 01 dao rựa màu đen mũi bằng, kích thước (35 x 8)cm từ nhà H, D ở xóm Đ, xã Hải Lý đi đến nhà bà N. D điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 18H1 - 681.31 chở H, bên trong cốp xe có 01 khóa Viettep kích thước (8,5x5)cm, 01 khóa dây màu xanh kích thước (62 x 1,1)cm, 01 khóa chữ U kích thước (17 x 18,5)cm mà H chuẩn bị từ trước mục đích mang đến nhà bà N nếu không ở lại thì sử dụng để khóa cổng nhà bà N. H và T mỗi người đi một xe mô tô. Trên đường đi D gặp P; K điều

khiển xe mô tô chở L đến cùng. Khi đến nhà bà N thấy cổng khóa trong, D bảo H đi đón H và bảo T đi mua thêm đồ ăn. Lúc này chỉ còn D, L, Phưởng, K, H, H ở lại. D trèo qua tường rào B40 vào trong sân và dùng dao rựa mang từ nhà đi đập phá khóa cổng nhưng không phá được. D bảo H về nhà lấy búa bằng sắt mang vào để phá khóa. H về nhà lấy 01 búa sắt dài 40cm, đầu búa có kích thước (10 x 5)cm, cán bằng gỗ mang đến và trèo vào trong cùng với D đập phá khóa cổng, sau đó cả nhóm mang đồ vào trong sân, trải chiếu giữa sân và tổ chức ăn uống mở nhạc đám ma bằng loa kéo để ở góc sân. Lúc này bà N, anh T và các con anh T ở trong nhà khép cửa không ra ngoài, anh T ra yêu cầu không được gây mất trật tự và gọi điện thoại báo chính quyền xã HT. Sau khi Công an xã HT và cơ sở xóm 5, xã HT cùng một số người dân xung quanh đến yêu cầu không được gây mất an ninh trật tự vì mở nhạc gây ầm ĩ, mất an ninh trật tự thì bị Nguyễn Thị H, Phạm Văn D chửi và đuổi mọi người về, sau đó D mở sang nhạc khác, lúc này T đi mua đồ ăn mang về, H và Huy đến thì cả nhóm ngồi ăn uống với nhau. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, H, T, P, L và H lần lượt đi về nhà, còn D, K, H, H ở lại đánh bài tú lơ khơ đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 29/7/2022 thì cả nhóm ra về. Trước khi về D dùng 01 khóa dây, 01 khóa sắt hình chữ "U" và một khóa móc khóa cổng chính lại, đồ đạc D mang đến vẫn để ở sân nhà bà N. Sáng ngày 29/7/2022, Nguyễn Thị H đến dọn bát đũa, loa kéo mang về và tiếp tục khóa cổng lại. Do không có lối ra ngoài đường nên anh T mở lưới B40 ở góc tường rào để làm lối ra đường thì cũng bị D đến dùng khóa dây khóa lại.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 46/KL-HĐĐG ngày 12/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hải Hậu, kết luận: 01 khóa "Viettiep" bằng kim loại màu đen - trắng, kích thước (9,5 x 6) cm, trên bề mặt khóa có nhiều vết trầy xước, cũ đã qua sử dụng, bị hư hỏng tại thời điểm định giá trên thị trường là: 30.000 đồng. Anh Hoàng Văn T xin tự khắc phục sửa chữa, không có yêu cầu bồi thường.

Tại bản Cáo trạng số 93/CT-VKSHH ngày 21 tháng 11 năm 2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thị H, Phạm Văn D, Nguyễn Văn H, Phạm Văn K về tội "Xâm phạm chỗ ở của người khác" quy định tại các điểm c, đ khoản 2 Điều 158 Bộ luật Hình sự; bị cáo Phạm Văn H về tội "Xâm phạm chỗ ở của người khác" quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 158 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị H, Phạm Văn D, Nguyễn Văn H, Phạm Văn K và Phạm Văn H phạm tội "Xâm phạm chỗ ở của người khác".

- Áp dụng điểm c, đ khoản 2 Điều 158; điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự; xử phạt Nguyễn Thị H từ 15 tháng đến 18 tháng tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng.

- Áp dụng điểm c, đ khoản 2 Điều 158; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt Phạm Văn

D từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

- Áp dụng điểm c, đ khoản 2 Điều 158; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự; xử phạt các bị cáo Nguyễn Văn H, Phạm Văn K từ 12 tháng đến 15 tháng tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng.

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 158; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Phạm Văn H từ 12 tháng đến 15 tháng tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; các điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên xử lý vật chứng của vụ án:

Tịch thu cho tiêu huỷ: 01 bạt màu xanh - cam; 04 gậy tre; 02 chiếu nhựa ; 05 gối bọc vải hoa; 02 chăn bằng vải mỏng; 01 màn hoa màu trắng; 06 cốc nhựa; 02 quạt giấy; 01bộ bài tú lơ khơ; 01 hộp hương muỗi "Fumakilla" bên trong có 05 vòng hương; 02 sạp giường bằng gỗ; 02 xô nhựa màu đỏ bên trong chứa gạo và muối; 08 viên bi bê tông; 01 bếp ga mini; 01 hộp nhựa; 01 ấm chuyên bằng kim loại màu bạc; 01 đĩa nhựa hoa; 07 chén thủy tinh; 35 vỏ lon bia "Hà nội"; 03 vỏ lon "Coca"; 01 vỏ hộp bia "Hà nội"; 01 bình nước loại 20 lít bằng nhựa; 01 khóa chữ "U" bằng kim loại; 01 khóa "Viettiep" bằng kim loại màu đen - trắng; 01 khóa dây bọc nhựa màu xanh; 01 chìa khóa bằng kim loại màu trắng; 01 chìa khóa bằng kim loại màu trắng kích thước (5,2 x 2,3) cm; 02 chìa khóa bằng kim loại màu trắng đều có kích thước (4 x 1,8)cm.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 loa kéo màu đen, nhãn hiệu "Hsound"; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xsmax màu vàng của Phạm Văn D.

Người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Thị H và Phạm Văn D có quan điểm bào chữa: Nhất trí với quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát về tội danh và điều luật áp dụng đối với các bị cáo. Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo Nguyễn Thị H không có tiền án, tiền sự nên có nhân thân tốt; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự như thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; trong quá trình điều tra đã tích cực phối hợp với cơ quan điều tra và chủ động khai báo về các đồng phạm khác để giải quyết nhanh chóng vụ án được Cơ quan điều tra xác nhận; bản thân bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, chồng bị mắc bệnh tâm thần, bị cáo là người không biết chữ, nhận thức pháp luật hạn chế nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Phạm Văn D mặc dù có 01 tiền sự do đã bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng bị cáo tuổi đời còn trẻ nên nhận thức pháp luật bị hạn chế, suy nghĩ bồng bột đã phạm tội; trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có bố đẻ đang bị mắc bệnh tâm thần nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo dưới mức hình phạt thấp nhất do đại diện Viện Kiểm sát đề nghị.

Các bị cáo Nguyễn Thị H, Phạm Văn D nhất trí với quan điểm của người bào chữa, không bổ sung gì, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện Kiểm sát.

Các bị cáo Nguyễn Văn H, Phạm Văn K và Phạm Văn H không tranh luận gì với quan điểm luận tội của đại diện Viện Kiểm sát.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh H Văn Thanh tại phiên tòa khẳng định các bị cáo đã thực hiện hành vi xâm phạm chỗ ở hợp pháp của mẹ anh là bà Nguyễn Thị N đúng như cáo trạng đã nêu và lời khai thừa nhận của các bị cáo tại phiên toà. Do bà N sức khỏe yếu nên không đến tham gia phiên tòa, gia đình anh đề nghị Tòa án xét xử các bị cáo theo quy định pháp luật.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo đều thừa nhận đã phạm tội, xin hứa sửa chữa lỗi lầm của bản thân và đề nghị được khoan hồng giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo vì nhận thức pháp luật hạn chế nên đã phạm tội, cho các bị cáo được hưởng án treo để có cơ hội sửa chữa lỗi lầm và có điều kiện chăm sóc cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hải Hậu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đều tuân thủ đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên toà các bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi như cáo trạng truy tố. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với các chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà như: Lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng đã thu giữ được cùng các tài liệu, chứng cứ khác. Từ các tình tiết, chứng cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận: Xuất phát từ việc tranh chấp quyền sử dụng thửa đất số 112, tờ bản đồ số 7 tại xóm 5, xã HT, huyện H, tỉnh Nam Định giữa các bị cáo Nguyễn Thị H, Phạm Văn D (là con bị cáo H) với gia đình bà Nguyễn Thị N ở xóm 5, xã HT là người đang sinh sống trên thửa đất tranh chấp. Khoảng 17 giờ ngày 27/7/2022, Nguyễn Thị H đã bàn bạc với Phạm Văn D dọn đồ đạc đến nhà bà Nguyễn Thị N để tạo sức ép, buộc bà N phải bàn giao nhà đất cho mình. D đồng ý và rủ thêm Phạm Văn K, Nguyễn Văn H (là bạn của D) chở một số đồ dùng sinh hoạt đến nhà bà N, đun nước sôi, pha chè ngồi uống nước ở sân và để lại đồ đạc tại nhà mà không được sự đồng ý của gia đình bà N. Đến khoảng 19 giờ 30 phút ngày 28/7/2022, Phạm Văn D rủ thêm Phạm Văn H và tiếp tục cùng Nguyễn Thị H, Phạm Văn K, Nguyễn Văn H mang các đồ dùng sinh hoạt đến và đã có hành vi phá khoá

cổng rồi vào nơi ở của gia đình bà N, tổ chức ăn uống, bật nhạc đám ma gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Hành vi nêu trên của các bị cáo Nguyễn Thị H, Phạm Văn D, Nguyễn Văn H, Phạm Văn K đã phạm vào tội "Xâm phạm chỗ ở của người khác" theo quy định tại điểm c, đ khoản 2 Điều 158 Bộ luật hình sự. Hành vi của Phạm Văn H đã phạm vào tội "Xâm phạm chỗ ở của người khác" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 158 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 158. Tội "xâm phạm chỗ ở của người khác" tại Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định:

"1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây xâm phạm chỗ ở của người khác, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 02 năm hoặc phạt tù từ 03 tháng đến 02 năm: ...

d) Xâm nhập trái pháp luật chỗ ở của người khác.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: ...

c) Phạm tội 02 lần trở lên;

đ) Gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội."

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở, nơi sinh sống của công dân, xâm phạm quyền tự do cá nhân của công dân được Hiến pháp và pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự công cộng, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương.Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên buộc phải nhận thức được việc làm của mình là sai trái bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Do đó cần phải xử lý các bị cáo theo quy định của pháp luật hình sự nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Về vai trò, vị trí của các bị cáo trong vụ án: Các bị cáo cùng thống nhất ý chí thực hiện tội phạm nhưng không có sự bàn bạc, phân công từ trước nên là đồng phạm giản đơn. Trong đó bị cáo Nguyễn Thị H là người khởi xướng, chỉ đạo thực hiện nên giữ vai trò đầu. Phạm Văn D là người thực hành tích cực nhất, trực tiếp phá khóa, mở nhạc, rủ rê lôi kéo các bị cáo khác đến cùng thực hiện tội phạm nên giữ vai trò số 2. Các bị cáo Nguyễn Văn H, Phạm Văn K, Phạm Văn H được Phạm Văn D rủ rê cùng tham gia giúp sức cho Nguyễn Thị H và Phạm Văn D, là đồng phạm có vai trò không đáng kể nên có vai trò thứ 3.

[5] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo Phạm Văn D có 01 tiền sự, ngày 21/9/2021 bị Công an huyện Hải Hậu bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Đánh bạc, hình thức phạt tiền nên có nhân thân xấu. Các bị cáo Nguyễn Thị H, Nguyễn Văn H, Phạm Văn K, Phạm Văn H đều không có tiền án, tiền sự nên có nhân thân tốt.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội đối với bị hại bà Nguyễn Thị N đã 89 tuổi nên các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội với người đủ 70 tuổi trở lên" theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Thị H, Phạm Văn D, Nguyễn Văn H, Phạm Văn K, Phạm Văn H đều thành khẩn khai báo, thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo Nguyễn Thị H có hoàn cảnh gia đình khó khăn có chồng bị mắc bệnh tâm thần, bản thân bị cáo là người không biết chữ, nhận thức pháp luật hạn chế; trong quá trình điều tra đã tích cực phối hợp với cơ quan điều tra và chủ động khai báo về các đồng phạm khác để giải quyết nhanh chóng vụ án được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hải Hậu xác nhận nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Phạm Văn D có bố đẻ bị bệnh tâm thần nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Nguyễn Văn H, Phạm Văn K, Phạm Văn H đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng do là đồng phạm có vai trò không đáng kể nên được hưởng hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo. Xét bị cáo Phạm Văn D có nhân thân xấu nên cần cách ly khỏi cộng đồng xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục. Các bị cáo Nguyễn Thị Huệ, Nguyễn Văn H, Phạm Văn K, Phạm Văn H đều có nhân thân tốt; có nhiều tình tiết giảm nhẹ; có nơi cư trú cụ thể rõ ràng; có ý thức sửa chữa lỗi lầm; mặt khác các bị cáo H, K, H chỉ là đồng phạm giúp sức có vai trò không đáng kể nên cần cho các bị cáo Huệ, H, K, H được tự cải tạo dưới sự theo dõi, giám sát của chính quyền địa phương nơi cư trú theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị N và gia đình chỉ bị thiệt hại 01 khoá cổng có trị giá 30.000 đồng, không bị thiệt hại về sức khoẻ và không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự đối với các bị cáo nên không xem xét giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với các vật chứng gồm 01 bạt màu xanh - cam; 04 gậy tre; 02 chiếu nhựa; 05 gối bọc vải hoa; 02 chăn bằng vải mỏng; 01 màn hoa màu trắng; 06 cốc nhựa; 02 quạt giấy; 01bộ bài tú lơ khơ; 01 hộp hương muỗi "Fumakilla" bên trong có 05 vòng hương; 02 sạp giường bằng gỗ; 02 xô nhựa màu đỏ bên trong chứa gạo và muối; 08 viên bi bê tông; 01 bếp ga mini; 01 hộp nhựa; 01 ấm chuyên bằng kim loại màu bạc; 01 đĩa nhựa hoa; 07 chén thủy tinh; 35 vỏ lon bia "Hà nội"; 03 vỏ lon "Coca"; 01 vỏ hộp bia "Hà nội"; 01 bình nước loại 20 lít bằng nhựa; 01 khóa chữ "U" bằng kim loại; 01 khóa

“Viettiep” bằng kim loại màu đen - trắng kích thước (8,5 x 5) cm; 01 khóa dây bọc nhựa màu xanh; 01 chìa khóa bằng kim loại màu trắng kích thước (5,5 x 2,5) cm; 01 chìa khóa bằng kim loại màu trắng kích thước (5,2 x 2,3) cm; 02 chìa khóa bằng kim loại màu trắng đều có kích thước (4 x 1,8) cm; 01 khóa “Viettiep” bằng kim loại màu đen - trắng kích thước (9,5 x 6) cm. Xét các bị cáo đã sử dụng các tài sản trên làm công cụ phạm tội nên cần tịch thu tiêu huỷ.

Đối với 01 loa kéo màu đen, nhãn hiệu “Hsound”; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xsmax màu vàng của bị cáo Nguyễn Thị H đã được các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung Ngân sách nhà nước.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[9] Quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị H, Phạm Văn D, Nguyễn Văn H, Phạm Văn K và Phạm Văn H phạm tội “Xâm phạm chỗ ở của người khác”.

1.1. Căn cứ vào điểm c, đ khoản 2 Điều 158; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Phạm Văn D 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án. Được trừ thời gian đã bị tạm giam từ ngày 18/8/2022 đến ngày 14/10/2022.

1. 2. Căn cứ vào điểm c, đ khoản 2 Điều 158; điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 18 (Mười tám) tháng tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 36 (Ba mươi sáu) tháng, tính từ ngày 22 tháng 12 năm 2022. (Bị cáo đã bị tạm giam từ 18/8/2022 đến ngày 23/9/2022).

1.3. Căn cứ vào điểm c, đ khoản 2 Điều 158; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 12 (Mười hai) tháng tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 24 (Hai mươi bốn) tháng, tính từ ngày 22 tháng 12 năm 2022. (Bị cáo đã bị tạm giam từ 18/8/2022 đến ngày 14/10/2022).

1.4. Căn cứ vào điểm c, đ khoản 2 Điều 158; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Phạm Văn K 12 (Mười hai) tháng tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 24 (Hai mươi bốn) tháng, tính từ ngày 22 tháng 12 năm 2022. (Bị cáo đã bị tạm giam từ 18/8/2022 đến ngày 14/10/2022).

1.5. Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 158; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Phạm Văn H 12 (Mười hai) tháng tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 24 (Hai mươi bốn) tháng, tính từ ngày 22 tháng 12 năm 2022. (Bị cáo đã bị tạm giam từ 18/8/2022 đến ngày 14/10/2022).

1.6. Giao các bị cáo Nguyễn Thị H, Nguyễn Văn H, Phạm Văn K và Phạm Văn H cho Uỷ ban nhân dân xã HL, huyện H, tỉnh Nam Định để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì có thể bị buộc phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

1.7. Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự: Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn "Bảo lĩnh" đối với các bị cáo Nguyễn Thị H, Nguyễn Văn H, Phạm Văn K và Phạm Văn H theo các Quyết định về việc Bảo lĩnh số 04, 06, 07 và 08/BL-TA cùng ngày 23/11/2022 của Toà án nhân dân huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu cho tiêu huỷ: 01 bạt màu xanh - cam; 04 gậy tre; 02 chiếu nhựa; 05 gối bọc vải hoa; 02 chăn bằng vải mỏng; 01 màn hoa màu trắng; 06 cốc nhựa; 02 quạt giấy; 01bộ bài tú lơ khơ; 01 hộp hương muỗi "Fumakilla" bên trong có 05 vòng hương; 02 sạp giường bằng gỗ; 02 xô nhựa màu đỏ bên trong chứa gạo và muối; 08 viên bi bê tông; 01 bếp ga mini; 01 hộp nhựa; 01 ấm chuyên bằng kim loại màu bạc; 01 đĩa nhựa hoa; 07 chén thủy tinh; 35 vỏ lon bia "Hà nội"; 03 vỏ lon "Coca"; 01 vỏ hộp bia "Hà nội"; 01 bình nước loại 20 lít bằng nhựa; 01 khóa chữ "U" bằng kim loại; 01 khóa "Viettiep" bằng kim loại màu đen - trắng kích thước (8,5 x 5) cm; 01 khóa dây bọc nhựa màu xanh; 01 chìa khóa bằng kim loại màu trắng kích thước (5,5 x 2,5) cm; 01 chìa khóa bằng kim loại màu trắng kích thước (5,2 x 2,3) cm; 02 chìa khóa bằng kim loại màu trắng đều có kích thước (4 x 1,8) cm; 01 khóa "Viettiep" bằng kim loại màu đen - trắng kích thước (9,5 x 6) cm;

Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 loa kéo màu đen, nhãn hiệu "Hsound"; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xsmax màu vàng của bị cáo Nguyễn Thị H.

Các vật chứng nêu trên có đặc điểm như mô tả tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 19/12/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hải Hậu và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hải Hậu.

3. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Buộc các bị cáo Nguyễn Thị H, Phạm Văn D, Nguyễn Văn H, Phạm Văn K và Phạm Văn H mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì các bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND + VKSND tỉnh Nam Định;
- Sở Tư pháp tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Hải Hậu;
- Công an huyện Hải Hậu;
- Chi cục THADS huyện Hải Hậu;
- UBND xã HL, huyện H;
- Các bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Phạm Trung Kiên